

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình  
Cải tạo, sửa chữa Trung tâm y tế huyện Bình Gia

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển, giao chủ đầu tư dự án thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và dự kiến danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 153/TTr-SXD ngày 30/12/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Y tế huyện Bình Gia như sau:

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa Trung tâm Y tế huyện Bình Gia.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
- Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu đầu tư: đầu tư các khối nhà xây mới và cải tạo các khối nhà đã xuống cấp của Trung tâm y tế huyện Bình Giả nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn, đẩy mạnh về công tác chuyên môn, từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và dịch vụ kỹ thuật hiện đại về khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu chung của tỉnh.

5. Quy mô đầu tư xây dựng và các giải pháp thiết kế

5.1 Quy mô đầu tư

- Cải tạo, sửa chữa 02 Nhà điều trị nội trú (nhà C, nhà D), 02 tầng, tổng diện tích xây dựng  $1.947\text{m}^2$ , tổng diện tích sàn  $3.894\text{m}^2$ .

- Xây mới nhà khám chữa bệnh, 03 tầng, diện tích xây dựng  $780\text{m}^2$ , diện tích sàn  $2.270\text{m}^2$ , quy mô 36 giường.

- Xây mới trạm biến áp 160KVA.

- Đầu tư thiết bị (thang máy nhà hành chính và khoa phẫu thuật (Nhà B); thiết bị điều hòa nhà khám chữa bệnh (nhà A); thiết bị trạm biến áp; thiết bị y tế).

5.2 Các giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Xây mới nhà khám, chữa bệnh cao 03 tầng

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: công trình cao 03 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường  $(41,7 \times 17,4)\text{m}$ . Chiều cao công trình 13,6m, trong đó: chiều cao nền từ 0,45m - 1m, chiều cao tầng 3,6m. Mái lợp tôn dày 0,4mm. Giao thông trong nhà: phương đứng gồm 02 khu cầu thang bộ; phương ngang các tầng gồm hành lang giữa nhà tại trục (1-13):(C-D) rộng 3,3m; sảnh kết nối với sân bằng bậc tam cấp và đường dốc.

- Giải pháp thiết kế kết cấu:

+ Móng sử dụng móng băng, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 250; tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; toàn bộ hệ khung chịu lực gồm cột, dầm, sàn, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250, sàn mái dày 12cm. Kết cấu đỡ mái bằng hệ xà gồ thép hộp mạ kẽm  $(40 \times 80)\text{mm}$ , dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

+ Bổ sung mái che khu vực tiếp giáp giữa nhà khám, chữa bệnh 03 tầng xây mới và nhà hành chính hiện trạng, tại hành lang cầu tầng 03, diện tích mái khoảng  $106\text{m}^2$ , kết cấu như sau: sử dụng cột thép kích thước  $D=113,5\text{mm}$  dày 2,5mm, cao 3,3 (cột đặt trên dầm của nhà cầu); vì kèo thép hình chữ V có kích thước  $(50 \times 50)\text{mm}$  dày 5mm, xà gồ bằng thép hộp kích thước  $(40 \times 80)\text{mm}$  dày 1,4mm. Mái lợp tôn dày 0,4mm.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện:

+ Nền, sàn nhà lát bằng gạch granite, kích thước  $(600 \times 600)\text{mm}$ . Trát dầm, trần, tường trong, ngoài nhà bằng vữa xi măng cát mác 75, sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Các phòng khám, phòng điều trị ốp gạch men kích thước  $(300 \times 600)\text{mm}$  cao 2,7m; các phòng còn lại và hành lang khu cầu thang ốp chân

tường bằng gạch kích thước (600x120)mm. Bậc cầu thang, bậc tam cấp ốp lát đá granite tự nhiên. Hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng cửa kính khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm. Mái lợp tôn đặt trên hệ xà gồ thép hộp kích thước (40x80) dày 1,4mm, tôn lợp mái dày 0,4mm.

+ Các khu vệ sinh: nền, sàn lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm, tường ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao 2,7m. Hệ thống trần sử dụng trần nhôm tấm thả, khung xương kim loại.

- Giải pháp thiết kế cấp điện:

+ Xây mới trạm biến áp công suất 160kVA bố trí tại phía Đông của khu đất thực hiện dự án (cạnh trạm biến áp 100kVA hiện trạng), sử dụng kiểu trạm treo đặt trên 02 cột bê tông ly tâm. Nguồn điện cấp cho trạm được đấu nối từ hệ thống cấp điện khu vực, sử dụng cáp nhôm lõi thép AC50/8, vị trí đấu nối tại cột điện hiện trạng cách trạm 10m (điểm đấu nối trùng với vị trí đấu nối cấp điện cho trạm biến áp hiện trạng 100kVA).

+ Từ trạm biến áp xây mới điện cấp cho tủ điện tổng nhà khám, chữa bệnh 03 tầng sử dụng cáp CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x70+1x35)mm<sup>2</sup>. Từ tủ điện tổng cấp đến tủ điện các tầng sử dụng cáp CU/XLPE/PVC(3x35+1x16)mm<sup>2</sup>. Từ tủ điện tầng cấp đến hộp điện phòng dùng sử dụng dây dẫn CU/PVC/PVC(2x6)+E1x6mm<sup>2</sup>, CU/PVC/PVC (3x6)+E1x4mm<sup>2</sup>, CU/PVC/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup>. Từ tủ điện phòng cấp đến các thiết bị sử dụng điện và ổ cắm bằng dây dẫn CU/PVC/PVC (2x1,5)mm<sup>2</sup>, CU/PVC/PVC (2x4)mm<sup>2</sup>, CU/ PVC/PVC (2x2,5)mm<sup>2</sup> + E1x2,5mm<sup>2</sup>. Toàn bộ hệ thống cấp điện được luồn trong ống nhựa bảo vệ, đi ngầm tường, trần, sàn; mỗi tủ điện đặt aptomat bảo vệ.

- Giải pháp thiết kế chiếu sáng: chiếu sáng sảnh, hành lang, cầu thang sử dụng đèn LED Panel có các kích thước (600x600)mm, (300x300)mm; chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp LED kích thước 1,2m; chiếu sáng phòng vệ sinh sử dụng bóng dowlight 9W.

- Giải pháp thiết kế thông gió, điều hòa không khí: thông gió tự nhiên bằng hệ thống cửa đi, cửa sổ; thông gió nhân tạo bằng hệ thống quạt và điều hòa không khí treo tường công suất 12000TBU; 18000TBU.

- Giải pháp thiết kế mạng internet, điện thoại:

+ Mạng ninternet từ switch tổng đến switch các tầng và từ switch các tầng đến ổ cắm mạng các phòng và wifi các tầng dùng dây CAT6.

+ Mạng điện thoại từ hộp đấu điện thoại tầng 1 hộp đấu điện thoại tầng 2 và tầng 3 dùng cáp điện thoại 20 đôi, từ hộp đấu điện thoại các tầng đến các máy lẻ dùng dây CAT3.

- Giải pháp thiết kế cấp nước, thoát nước

+ Cấp nước:

Nước cấp cho công trình được lấy từ bể nước ngầm hiện trạng dung tích 150m<sup>3</sup> bố trí tại phía Đông khu đất Trung tâm y tế Bình Gia. Từ bể chứa nước

hiện trạng, nước cấp lên các téc chứa nước đặt trên sàn mái (dung tích  $4\text{m}^3$ ) bằng máy bơm công suất  $Q=9-42\text{m}^3/\text{h}$ ;  $H=57-40,3\text{m}$ . Từ téc chứa, nước cấp đến các thiết bị vệ sinh dùng ống nhựa đường kính  $d=50\text{mm}$ ,  $d=32\text{mm}$ ,  $d=25\text{mm}$ ,  $d=20\text{mm}$ . Toàn bộ hệ thống cấp nước sử dụng ống nhựa hàn nhiệt PP-R và phụ kiện đồng bộ.

+ Thoát nước:

Nước xí, tiểu được thoát trực tiếp xuống bể tự hoại bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính  $d=110\text{mm}$ . Nước đã qua xử lý từ bể tự hoại được thoát ra hố ga hiện trạng và thoát vào hệ thống nước thải chung của Trung tâm y tế.

Nước sàn, nước rửa, nước mái được thoát trực tiếp ra hệ thống thoát nước ngoài nhà bằng hệ thống ống nhựa PVC đường kính  $d=90\text{mm}$ , sau đó được thoát ra hố ga hiện trạng và thoát vào hệ thống nước thải chung của Trung tâm y tế.

- Giải pháp thiết kế chống sét: sử dụng các kim thu sét bằng thép, đường kính  $d=18\text{mm}$  dài  $1\text{m}$  đặt trên đỉnh mái công trình. Dây dẫn sét xuống đất sử dụng thép tròn  $d=10\text{mm}$ . Cọc nối đất sử dụng thép hình L( $63\times 63\times 6$ )mm dài  $2,5\text{m}$  được chôn sâu  $0,5\text{m}$  dưới mặt đất. Điện trở nối đất  $R_{nd}\leq 10\Omega$ .

- Giải pháp thiết kế phòng cháy chữa cháy: sử dụng hệ thống báo cháy tự động, tủ trung tâm báo cháy địa chỉ 2 loop đặt tại nhà bảo vệ hiện trạng và các thiết bị đồng bộ gồm: đầu báo khói, đầu báo nhiệt, nút ấn, chuông, đèn báo cháy, đèn exit...; hệ thống chữa cháy bằng các họng nước vách tường, bình chữa cháy xách tay gồm bình bọt ABC MFZL4 và bình khí CO2 MT3, kết hợp nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, đặt tại khu vực cầu thang, hành lang các tầng.

Nguồn nước chữa cháy được lấy từ bể chứa nước hiện trạng  $150\text{m}^3$ , cấp nước chữa bằng máy bơm công suất  $Q=9-42\text{m}^3/\text{h}$  và đường ống thép tráng kẽm đường kính  $d=100\text{mm}$ ; đường ống cấp nước cho trụ chữa cháy ngoài nhà và trụ chữa cháy vách tường bằng ống thép tráng kẽm đường kính  $d=65\text{mm}$ ; bổ sung 01 trụ chữa cháy ngoài nhà đường kính  $d=65\text{mm}$  và 01 trụ tiếp nước ngoài nhà đường kính  $d=65\text{mm}$ .

b) Cải tạo, sửa chữa 02 nhà điều trị nội trú (nhà C, nhà D)

- Cải tạo sửa chữa chung các nội dung như sau:

Bổ sung hệ thống báo cháy, chữa cháy của 02 nhà gồm đầu báo khói, đầu báo nhiệt, chuông, đèn báo cháy, đèn exit...; hệ thống chữa cháy bằng các họng nước vách tường đi nổi sát tường, bình chữa cháy xách tay gồm bình bọt ABC MFZL4 và bình khí CO2 MT3, kết hợp nội quy, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, đặt tại khu vực cầu thang, hành lang các tầng.

Nguồn nước chữa cháy được lấy từ bể chứa nước hiện trạng  $150\text{m}^3$ , cấp nước chữa bằng máy bơm công suất  $Q=9-42\text{m}^3/\text{h}$  và đường ống thép tráng kẽm đường kính  $d=100\text{mm}$ ; đường ống cấp nước cho trụ chữa cháy ngoài nhà và trụ chữa cháy vách tường bằng ống thép tráng kẽm đường kính  $d=65\text{mm}$ ; bổ sung 01 trụ chữa cháy ngoài nhà đường kính  $d=65\text{mm}$ .

- Cải tạo sửa chữa nhà điều trị nội trú 02 tầng (nhà C):

+ Tháo dỡ mái tôn hiện trạng đã xuống cấp tại trục (P-G):(1-10) và thay mới bằng mái tôn dày 0,4mm; đánh gi, sơn lại toàn bộ hệ thống xà gồ hiện trạng.

+ Tháo dỡ toàn bộ hệ thống thoát nước mái đã xuống cấp và thay mới bằng ống PVC d=90mm.

- Cải tạo sửa chữa nhà điều trị nội trú 02 tầng (nhà D):

+ Tháo dỡ 1 phần mái tôn đã xuống cấp tại trục (A-G) : (1-10) và thay mới bằng mái tôn dày 0,4mm; đánh gi, sơn lại toàn bộ hệ thống xà gồ hiện trạng.

+ Cải tạo toàn bộ nhà vệ sinh:

Tháo dỡ gạch ốp, lát của toàn bộ nền, sàn, tường; tháo dỡ trần nhựa và toàn bộ thiết bị vệ sinh đã xuống cấp.

Quét chống thấm lại phòng vệ sinh tầng 02 bằng phương pháp màng khô, diện tích khoảng 47m<sup>2</sup>.

Ốp, lát lại nền, sàn bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; ốp lại tường bằng gạch men kích thước (300x600)mm, cao 2,7m. Làm lại trần bằng trần nhựa tấm thả kích thước (600x600)mm, khung kim loại. Thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh.

Tháo dỡ toàn bộ bóng đèn đã xuống cấp. Thay mới bằng bóng đèn ốp trần d=200mm. Giữ nguyên hệ thống điện và dây điện hiện trạng.

6. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Lạng Sơn.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm: trong khuôn viên hiện trạng các khu đất của Trung tâm y tế các huyện Bình Gia.

- Diện tích đất thực hiện dự án: 13.264,3m<sup>2</sup>.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: dự án nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 05:2008/BXD Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 02:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4472:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 7114:2008 Chiều sáng cho hệ thống làm việc trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 5687:2010 Thông gió, điều tiết không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế.
  - TCVN 4513:1998 Cấp thoát nước trong nhà - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 5673:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Cấp thoát nước bên trong - Hồ sơ bản vẽ thi công.
  - TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế.
  - TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.
  - TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
  - TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.
11. Tổng mức đầu tư: 31.484.000.000 đồng, trong đó:
- |                          |                      |
|--------------------------|----------------------|
| - Chi phí xây dựng:      | 16.113.624.000 đồng; |
| - Chi phí thiết bị:      | 10.557.969.000 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án: | 769.658.000 đồng;    |
| - Chi phí tư vấn:        | 1.846.917.000 đồng;  |
| - Chi phí khác:          | 296.670.000 đồng;    |
| - Chi phí dự phòng :     | 1.899.162.000 đồng.  |
12. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022 - 2024.
13. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.
14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Bình Gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM,  
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT<sub>(CVĐ)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**